TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG – TP.HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 116/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Đông, ngày 26 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 80/2025/TLST-VHNGĐ ngày 14/02/2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Anh Lê Trung D, sinh ngày 02/01/1984; ĐKHKTT: Căn hộ Chung cư S Tòa T2 Chung cư CT01 Trung tâm T và các công trình phụ trợ, phường M, quận H, thành phố Hà Nội;

- Chị Phí Thị Thanh M, sinh ngày 30/10/1990; ĐKHKTT: Căn hộ Chung cư S Tòa T2 Chung cư CT01 Trung tâm T và các công trình phụ trợ, phường M, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Trung D và chị Phí Thị Thanh M đăng ký kết hôn vào ngày 10/01/2014 tại Ủy ban nhân dân phường M, quận H, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc (Giấy Chứng nhận kết hôn số 10/2014 ngày 10/01/2014 của Ủy ban nhân dân phường M). Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung. Từ năm 2019, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do quan điểm và cách nhìn nhận cuộc sống khác nhau, mâu thuẫn trầm trọng; ly thân từ tháng

02 năm 2024 đến nay. Hiện nay, do bất đồng quan điểm kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn mặc dù vợ chồng đã tìm nhiều cách để khắc phục mâu thuẫn, gia đình hai bên cũng giúp vợ chồng hòa giải nhưng không thể hòa thuận, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh, chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do vậy, theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình thì việc anh Lê Trung D và chị Phí Thị Thanh M thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về con chung: Anh Lê Trung D và chị Phí Thị Thanh M có 02 con chung là: Lê Mai Khánh A, sinh ngày 20/11/2014; Lê Đức M1, sinh ngày 04/11/2019. Hai bên thống nhất:

+ Chị Phí Thị Thanh M nuôi 02 con chung là: Lê Mai Khánh A, sinh ngày 20/11/2014; Lê Đức M1, sinh ngày 04/11/2019, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Về cấp dưỡng cho con chung: Chị Phí Thị Thanh M tự nguyện tạm thời không yêu cầu anh Lê Trung D đóng góp tiền cấp dưỡng cho 02 con chung, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Anh Lê Trung D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung:

- Tài sản chung: Anh Lê Trung D và chị Phí Thị Thanh M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Anh Lê Trung D và chị Phí Thị Thanh M khai vợ chồng không có nợ chung với ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Chị Phí Thị Thanh M tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Xét thấy các nội dung thỏa thuận nêu trên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Trung D và chị Phí Thị Thanh M.

- Về con chung:

+ Chị Phí Thị Thanh M nuôi 02 con chung là: Lê Mai Khánh A, sinh ngày 20/11/2014; Lê Đức M1, sinh ngày 04/11/2019, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Về cấp dưỡng cho con chung: Chị Phí Thị Thanh M tự nguyện tạm thời không yêu cầu anh Lê Trung D đóng góp tiền cấp dưỡng cho 02 con chung, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Anh Lê Trung D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung:

+ Tài sản chung: Anh Lê Trung D và chị Phí Thị Thanh M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Nợ chung: Anh Lê Trung D và chị Phí Thị Thanh M khai vợ chồng không có nợ chung với ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phí Thị Thanh M tự nguyện nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0044810 ngày 14/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Ánh